TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2021/HSST
Ngày: 13/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNHTH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phượng

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 616/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 616/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1982 tại TH; Nơi cư trú: Xóm Đồng H, xã K, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông Đinh Văn T, sinh năm 1946 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Dương Thị P, sinh năm 1981; Có 03con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- *Bị hại:* Bà Dương Thị C, sinh năm 1966 - trú tại xóm K, xã V, huyện Đ, tỉnh TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 2003 – trú tại xóm V, xã L, huyện V, tỉnh TH (Vắng mặt).

Người giám hộ cho cháu Nguyễn Hồng Đ: Anh Nguyễn Đức Đ1, sinh năm 1974 - trú tại xóm V, xã L, huyện V, tỉnh TH (Vắng mặt).

2. Chị Triệu Thị G, sinh năm1993 – trú tại tổ Z, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1988 – trú tại tổ X, phường G, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/8/2020, Đinh Văn S gặp anh Phạm Văn H (sinh năm 1988 – trú tại tổ X, phường G, thành phố TH, tỉnh TH) tại phòng trọ của anh H xin được ứng tiền công 03 ngày làm việc. Sau đó S ra lấy xe môtô BKS 20D1 – 5619 của S dựng ở trước cửa khu nhà trọ để ra về thì phát hiện có 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART là tài sản của bà Dương Thị C (sinh năm 1966 - trú tại xóm K, xã V, huyện Đ, tỉnh TH) và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 là tài sản của cháu Nguyễn Hồng Đ (sinh năm 2003 – trú tại xóm V, xã L, huyện V, tỉnh TH) đang sạc pin trên giường ngoài hành lang sát cửa phòng trọ số 3. S không thấy có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.S dắt xe máy ra để ở gần cổng khu trọ rồi lén lút quay lại vị trí để 02 chiếc điện thoại, dùng tay cầm cả hai điện thoại đút vào túi quần đang mặc, sau đó đi ra vị trí dựng xe để đi. Khi ra đến nơi để xe, S nhìn thấy bà C đang ngồi ở nền bê tông đối diện khu trọ, trên tay trái đang cầm điện thoại Iphone 5s màu vàng để gọi điện thoại cho người khác. S nảy sinh ý định chiếm đoạt nốt chiếc điện thoại của bà C để lấy tiền tiêu sài nên đã dựng xe máy cách vị trí của bà C khoảng 10m và đi bộ đến gặp bà C. S giả vờ hỏi *"Chị cho em mượn điện thoại gọi một cuộc"*. Bà C chưa kịp trả lời thì S bất ngờ dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay bà C và đi bộ nhanh đến vị trí xe máy đang dựng rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, S mang chiếc điện thoại đã giật được của bà C đến quầymua bán điện thoại Mạnh Hùng ở tổ V, phường H, thành phố TH cầm cố cho chủ quầy là chị Triệu Thị G (sinh năm1993 – trú tại tổ Z, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH) với giá 400.000đ tiêu sài cá nhân hết, còn hai chiếc điện thoại trộm cắp được của bà C và cháu Đ, S mang về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bà C cùng cháu Đ đến Công an phường G, thành phố TH để trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 240/HĐĐGTS ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, bộ nhớ trong 16Gb, số Imel: 352003061911812, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường và 01 (một) chiếc ốp điện thoại bằng nhựa, màu đen, mặt sau màu trắng đỏ đã qua sử dụng có giá trị 600.000đ (*S trăm nghìn đồng).*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 212/HĐĐGTS ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee, màu đen, bộ nhớ trong 16Gb, có số Imel 1: 356764100607796, số Imel 2: 356764100607804 đã qua sử dụng, còn hoạt động

bình thường và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, Imel: 013352000599624, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường. Giá trị của 02 chiếc điện thoại trên là 1.300.000đ *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)*

Vật chứng của vụ án:

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, bộ nhớ trong 16Gb, số Imel: 352003061911812, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có gắn ốp bằng nhựa màu đen.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee, màu đen, bộ nhớ trong 16Gb, có số Imel 1: 356764100607796, số Imel 2: 356764100607804 đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, Imel: 013352000599624, đã qua sử dụng

Hiện số tài sản trên đã được thu hồi trả lại cho bà C và cháu Đ quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị C không yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 629/CT -VKSTPTN ngày 25 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Đinh Văn S về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đinh Văn S về tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn S từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị C không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, bộ nhớ trong 16Gb, số Imel: 352003061911812, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có gắn ốp bằng nhựa màu đen. Hiện số tài sản trên đã được thu hồi trả lại cho bà C quản lý và sử dụng.

Truy thu số tiền 400.000đ là số tiền do bị cáo thu lời bất chính mà có nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan.

Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, tại khu vực tổ X, phường G, thành phố TH, Đinh Văn S có hành vi cướp giật tài sản của bà Dương Thị C 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng qua định giá tài sản có giá trị 600.000đ. Sau khi cướp giật được tài sản, Đinh Văn S mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Mạnh Hùng cầm cố cho chị Triệu Thị G được số tiền 400.000đ và tiêu sài cá nhân hết. Chiếc điện thoại trên đã thu hồi và trả lại cho bà C quản lý và sử dụng. Bà C, chị G không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đinh Văn S không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 171 BLHS. Tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề

nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hiện số tài sản trên đã được thu hồi trả lại cho bà C quản lý và sử dụng, bà C không có đề nghị gì khác, số tiền 400.000đ của chị G đưa cho S sau khi nhận cầm chiếc điện thoại, nay chị không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về vật chứng của vụ án:

+ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, bộ nhớ trong 16Gb, số Imel: 352003061911812, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có gắn ốp bằng nhựa màu đen. Đã thu hồi trả cho bị hại quản lý, sử dụng.

+ 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* là số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, Đinh Văn S còn có hành vi trộm cắp tài sản là 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee, màu đen, bộ nhớ trong 16Gb, có số Imel 1: 356764100607796, số Imel 2: 356764100607804 đã qua sử dụng của bà Dương Thị C và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, Imel: 013352000599624, đã qua sử dụng của cháu Nguyễn Hồng Đ, hai chiếc điện thoại trên có giá trị dưới 2.000.000đ nên hành vi của Đinh Văn S không đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 07/11/2020 Công an thành phố TH đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0038413 xử phạt số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Đối với chị Triệu Thị G là chủ cửa hàng điện thoại Mạnh Hùng, là người đã cầm cố chiếc điện thoại Iphone 5s của bà Dương Thị C. Quá trình điều tra xác định chị G không biết là tài sản do S phạm tội mà có. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố TH không xem xét xử lý đối với chị Triệu Thị G là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn S phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

2. Áp dụng khoản1 Điều 171; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn S 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu của bị cáo số tiền 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* nộp Ngân sách Nhà nước.

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc